

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày 20/7/2021

V/v: *Ly hôn*

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Minh Tuấn và bà Mai Tường Vi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2021/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** **Chị Nguyễn Thị X**; sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. **Bị đơn:** **Anh Nguyễn Văn K**; sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ 54, khu 5A, phường O, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 22 tháng 02 năm 2021 nộp tại Tòa án; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: **Chị Nguyễn Thị X** và anh Nguyễn Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường O, thành phố Cẩm Phả vào ngày 20 tháng 11 năm 2014. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống tại gia đình nhà chồng ở địa chỉ: Tổ 54, khu 5A, phường O, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung giữa hai vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi do bất đồng về quan điểm, lối sống. **Chị X** và anh K đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Mâu

thuần giữa hai vợ chồng càng trở nên căng thẳng nên từ khoảng giữa năm 2015 chị X chuyển về nhà mẹ đẻ ở thôn V, xã Đ, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh sinh sống. Chị X và anh K sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. **Chị X** xác định đến nay mâu thuẫn giữa và anh K đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: **Chị Nguyễn Thị X** và anh Nguyễn Văn K không có con chung, chị Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: **Chị Nguyễn Thị X** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và giải quyết những vấn đề khác có liên quan đến nội dung của vụ án nhưng đều vắng mặt. Tuy nhiên, tại Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt đề ngày 19 tháng 6 năm 2021, anh Nguyễn Văn K có quan điểm như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh K thừa nhận quá trình kết hôn và chung sống giữa anh và chị X đúng như nội dung phần trình bày của chị Nguyễn Thị X đã nêu ở trên. Đến năm 2015 giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do chị Nguyễn Thị X không quan tâm chăm sóc gia đình mà tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh Nguyễn Văn K đã tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị X không đồng ý, không thay đổi nên hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện chị Nguyễn Thị X yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với Anh, anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với chị X.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị X không có con chung nên anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: **Anh Nguyễn Văn K** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào yêu cầu khởi kiện; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị X đối với anh Nguyễn Văn K thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt và có Đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: **Chị Nguyễn Thị X** và anh Nguyễn Văn K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường O, thành phố Cẩm Phả vào ngày 20 tháng 11 năm 2014. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc tại gia đình nhà chồng ở địa chỉ: Tổ 54, khu 5A, phường O, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, lối sống. Từ giữa năm 2015, do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị X bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai vợ chồng đều không có biện pháp gì hiệu quả để hàn gắn tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng của chị X và anh K đã được gia đình, người thân, động viên, hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Đến nay mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Nguyễn Thị X đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn K để ổn định cuộc sống. Yêu cầu đề nghị của chị X cũng đã được anh K đồng ý. Xét yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: **Chị Nguyễn Thị X** và anh Nguyễn Văn K không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị X về việc xin ly hôn.

1. **Chị Nguyễn Thị X** được ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Buộc chị Nguyễn Thị X phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0005767 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. **Chị Nguyễn Thị X** có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường O, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Quyền**